

Số: **409/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **07** tháng **02** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 4897/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp của tỉnh Bình Định năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 07/TTr-STP ngày 11/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

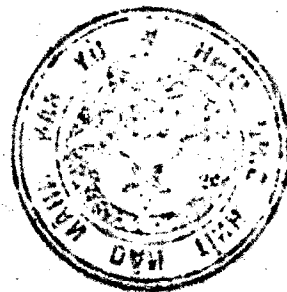
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2. *Phu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu



KẾ HOẠCH

**Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **409** /QĐ-UBND ngày **07/02**/2018
của UBND tỉnh Bình Định)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành; bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

b) Lập và công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành, hết hiệu lực thi hành hoặc bị bãi bỏ; danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, qua đó giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật phải được tiến hành định kỳ, thường xuyên, đồng bộ, kịp thời. Các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng rà soát

a) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành bằng hình thức Nghị quyết, Quyết định theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

b) Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2018 còn hiệu lực thi hành theo quy định tại điểm d khoản 1, Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (Ví dụ: Nghị quyết, Quyết định, Công văn, Thông báo ...).

2. Phạm vi rà soát văn bản

a) Các văn bản được ban hành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

b) Trường hợp kết quả rà soát văn bản phản ánh không cập nhật tình trạng pháp lý của văn bản hoặc phát hiện văn bản chưa được rà soát theo quy định thì cơ

quan, người có thẩm quyền rà soát phải tiến hành rà soát bổ sung theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm thực hiện rà soát

Các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm tập hợp toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực thi hành điều chỉnh những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình.

4. Các bước tiến hành, thời gian thực hiện và báo cáo kết quả rà soát

a) Các bước tiến hành

- Thứ nhất: Thu thập, tập hợp và lên danh mục toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 thuộc lĩnh vực quản lý của sở, ban, ngành của tỉnh.

- Thứ hai: Phân loại theo hình thức văn bản; sắp xếp theo tên loại hình thức văn bản, thứ tự thời gian ban hành.

- Thứ ba: So sánh, đối chiếu các quy định trong văn bản thuộc phạm vi, đối tượng rà soát đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của văn bản với quy định của pháp luật hiện hành và với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; qua đó kiến nghị (hoặc thực hiện theo thẩm quyền) để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản thay thế.

- Thứ tư: Lập các danh mục văn bản theo mẫu của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, bao gồm:

- + Phiếu rà soát văn bản quy phạm pháp luật (mẫu số 01);
- + Sổ theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát (mẫu số 02);
- + Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình (mẫu số 03);
- + Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình (mẫu số 04);
- + Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình (mẫu số 05);
- + Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình (mẫu số 06).

b) Xử lý kết quả rà soát

Trên cơ sở kết quả rà soát, các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trình UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

c) Thời gian thực hiện và báo cáo kết quả rà soát

- Thời gian thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh hoàn thành việc rà soát và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp trước ngày 10/01/2019 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Hình thức gửi báo cáo: Báo cáo kết quả rà soát văn bản được gửi bằng văn bản (đồng thời gửi email theo địa chỉ: xdk tvb@stp.binh dinh.gov.vn).

- Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp và dự thảo báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành năm 2018 đã hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, văn bản cần xem xét sửa đổi, bổ sung, ban hành mới trình UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố trước ngày 20/01/2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh trong việc tổ chức thực hiện rà soát văn bản

a) Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành triển khai những nhiệm vụ đã được xác định trong nội dung Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát; đồng thời phối hợp với các sở, ngành đề xuất biện pháp xử lý kết quả rà soát cho UBND tỉnh.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tập hợp, rà soát toàn bộ các văn bản tại Khoản 1, Khoản 2 Mục II của Kế hoạch này, báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 cho UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp theo quy định.

c) Văn phòng UBND tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành của tỉnh tập hợp các văn bản do UBND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, đối tượng rà soát.

2. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ nội dung kế hoạch này và tình hình cụ thể của địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật của địa phương theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo văn phòng HĐND tỉnh phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành của tỉnh tổng hợp các văn bản do HĐND tỉnh ban hành thuộc phạm vi, đối tượng rà soát.

4. Về kinh phí phục vụ công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của tỉnh thực hiện theo Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/08/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011 của UBND tỉnh về việc Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật từ nguồn kinh phí chi nghiệp vụ thường xuyên của các cơ quan, tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hóa và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành của tỉnh triển khai thực hiện tốt các nội dung, tiến độ đã được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu